

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND
(Dự thảo)

Long Phú, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 đối với xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-BCĐUBND ngày 03/11/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng thực hiện, đánh giá, công nhận đạt tiêu chí, công nhận đạt chuẩn và thu hồi quyết định công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 17/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

Căn cứ Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 02/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Long Phú thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Long Phú năm 2023;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh tại Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 26/10/2023 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Hậu Thạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn xã Hậu Thạnh, Ủy ban nhân dân huyện Long Phú báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023 đối với xã Hậu Thạnh, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: từ ngày 28/10/2023 đến ngày 30/10/2023.

1. Về hồ sơ

- Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh đã thực hiện đầy đủ hồ sơ trình huyện thẩm tra theo Hướng dẫn số 03/HD-BCĐUBND ngày 03/11/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng, gồm:

+ Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 26/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã Hậu Thạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

+ Biên bản cuộc họp ngày 26/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

+ Báo cáo số 118/BC-UBND ngày 25/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2023 của xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

+ Báo cáo số 116/BC-UBND ngày 23/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh về tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới đến năm 2023 trên địa bàn xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

+ Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 25/10/2023 của Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Hậu Thạnh.

+ Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của xã.

- Văn bản của các Sở, ngành tỉnh Sóc Trăng thẩm định tiêu chí xây dựng nông thôn mới năm 2023 xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

Đảng ủy xã Hậu Thạnh có quan tâm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND, ngày 30/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, có lồng ghép chỉ đạo việc thực hiện xây dựng nông thôn mới trong Nghị quyết phát triển kinh tế xã hội của xã. Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh có ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn và hằng năm; có kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia; kiện toàn Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia; ban hành kế hoạch phối hợp thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới; làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân hiểu rõ về chủ trương xây dựng Nông thôn mới, được cán

bộ và các tầng lớp Nhân dân hưởng ứng; phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, thực hiện Bộ tiêu chí hệ văn hóa nông thôn mới, áp văn hóa nông thôn mới và tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu,... ngày càng được lan rộng, nhân dân tích cực tham gia chỉnh trang đường làng, ngõ xóm sáng - xanh - sạch - đẹp.

3. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới

3.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.

- Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có quy hoạch chung xây dựng xã đã được UBND huyện phê và được công bố, công khai đúng thời hạn.

+ Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xã Hậu Thạnh, tỷ lệ 1/10.000 đã được phê duyệt tại Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Long Phú về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

+ Hồ sơ quy hoạch đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của huyện, đã tổ chức hội nghị công bố quy hoạch và đã niêm yết các bản vẽ quy hoạch tại các địa điểm thuận lợi cho người dân quan sát.

- Có ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xã theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Quy định quản lý quy hoạch chung xã được lồng ghép vào đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xã Hậu Thạnh.

- Kinh phí đã thực hiện 185.394.000 đồng.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 1 (Quy hoạch) xã thực hiện đạt.

3.2. Tiêu chí 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%.

- Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100% (trong đó cứng hóa $\geq 50\%$).

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 3,5km/3,5km, đạt tỷ lệ 100% (chỉ tiêu quy định là 100%). Quy mô tối thiểu đạt cấp B.

- Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 6,163km/6,163km đạt tỷ lệ 100% (chỉ tiêu quy định là $\geq 90\%$). Quy mô tối thiểu đạt cấp C

- Đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 100%, trong đó cứng hóa 7,58km/12,427km, đạt tỷ lệ 60,99% (chỉ tiêu quy định là $\geq 50\%$).

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm 3,722km/4,106km, đạt tỷ lệ 90,65% (chỉ tiêu quy định là $\geq 90\%$). Quy mô tối thiểu đạt cấp C.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 2 (Giao thông) xã thực hiện đạt.

3.3. Tiêu chí 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động $\geq 80\%$.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động: Toàn xã có 1.271,63/1.271,63 ha đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động, đạt 100% kế hoạch, trong đó: Đất trồng lúa là 948 ha, cây lâu năm là 250 ha, rau màu 73,07 ha và đất nuôi trồng thủy sản 0,56 ha.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Xã có tổ chức bộ máy thực hiện công tác phòng, chống thiên tai được thành lập và kiện toàn theo quy định của pháp luật, có nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương; hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh; có cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 3 (Thủy lợi và phòng, chống thiên tai) xã thực hiện đạt.

3.4. Tiêu chí 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống điện đạt chuẩn.
- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt $\geq 98\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống điện đạt chuẩn: hàng năm, ngành điện có kế hoạch kiểm tra, bảo trì thường xuyên nên phần lớn hệ thống lưới điện trên địa bàn xã đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.
- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên và an toàn là 1.323/1.323 hộ, đạt 100%; đạt theo yêu cầu $\geq 98\%$.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 4 (Điện) xã thực hiện đạt.

3.5. Tiêu chí 5 về Trường học**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Xã đạt chuẩn tiêu chí về trường học khi xã có 03 trường học trở xuống: 100% trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã Hậu Thạnh có 03 trường, gồm: trường Mẫu giáo Hậu Thạnh, trường Tiểu học Hậu Thạnh và trường Trung học cơ sở Hậu Thạnh. Tính đến tháng 5/2023 cả 03 trường đều đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đồng thời đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 (tỷ lệ 100%). Trong đó có 02 trường đạt chuẩn quốc gia (Mẫu giáo Hậu Thạnh, Tiểu học Hậu Thạnh).

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 5 (Trường học) xã thực hiện đạt.

3.6. Tiêu chí 6 về Cơ sở vật chất văn hóa**a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã
- Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định
- Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng đạt 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Nhà văn hóa xã có diện tích 498m², sức chứa 200 chỗ ngồi, hội trường trang bị đầy đủ bàn, ghế, trang bị âm thanh, ánh sáng. Có 5/5 phòng chức năng. Khu thể thao có diện tích quy hoạch 2.000m², có sân cầu mây với diện tích 81,74m², sân bóng chuyền diện tích 144m², sân bi sắt diện tích 60m². Xã bố trí 01 cán bộ quản lý, có trình độ trung cấp về văn hóa, thể dục thể thao và được

hường phụ.

- Hàng năm có phân bổ kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên, ổn định. Tổ chức tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị 12 cuộc/năm. tổ chức các hoạt động thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, tổ chức 06 cuộc hội thao, sử dụng khu vui chơi tại Trường Mẫu giáo Hậu Thạnh, sân thể thao xã, hội trường nhà văn hóa xã làm điểm vui chơi, giải trí, thể dục thể thao với 30% thời gian phục vụ cho trẻ em và người cao tuổi trên địa bàn, có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em.

Xã có 5/5 Nhà văn hóa ấp có diện tích đất quy hoạch 500m², diện tích thực tế xây dựng từ 191,78m² đến 300m², có sức chứa 100 chỗ ngồi/Nhà. 100% Nhà văn hóa ấp được trang bị bộ âm thanh, trang trí khánh tiết, bàn ghế, tủ sách. 5/5 ấp quy hoạch Khu thể thao diện tích 500m², có sân tập thể thao đơn giản, thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên. 5/5 ấp tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí thu hút nhân dân tham gia.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa) xã thực hiện đạt.

3.7. Tiêu chí 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có Chợ nông thôn đạt chuẩn theo quy định.
- Siêu thị mini đạt chuẩn theo quy định.
- Cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã Hậu Thạnh hiện nay không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, do đó theo quy định tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc hướng dẫn và xét công nhận Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và Hướng dẫn số 03/HD-BCĐUBND, việc xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới không xem xét Tiêu chí 7 cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn mà được thực hiện trên cơ sở xem xét, đánh giá các tiêu chí còn lại trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới được ban hành tại Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn) xã thực hiện đạt.

3.8. Tiêu chí 8 về Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet.
- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp.
- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã có 01 điểm Bưu điện - Văn hóa đang hoạt động và đáp ứng đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, về dịch vụ theo quy định, đạt theo yêu cầu.

- Xã có dịch vụ viễn thông, internet như (VNPT, Viettel, Mobifone,...); tất cả các ấp trên địa bàn xã đều có cung cấp dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất, di động mặt đất và dịch vụ truy nhập internet trên mạng băng rộng cố định mặt đất, băng rộng di động mặt đất; Dịch vụ viễn thông, internet trên địa bàn xã do doanh nghiệp viễn thông cung cấp đều đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, có hạ tầng kỹ thuật viễn thông, đáp ứng tốt về chất lượng và nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại, dịch vụ truy nhập internet của tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

- Xã có Đài truyền thanh hữu tuyến có cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng theo các quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, có cán bộ phụ trách đài truyền thanh cơ sở, thực hiện tốt việc tiêm âm, tiếp sóng theo quy định; xã có 100% (05/05) ấp trên địa bàn xã có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên phục vụ tốt công tác thông tin tuyên truyền tại địa phương.

- Xã có 100% (18/18) cán bộ, công chức xã đều được trang bị máy tính; Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng: Có hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Có hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước, Có hệ thống một cửa điện tử, Chưa có cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tuy nhiên xã có tạo trang Zalo official Ủy ban nhân dân xã có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30%. hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc dịch vụ công mức độ 3, 4 đều được cán bộ, công chức bộ phận một cửa xã nhập lên hệ thống một cửa điện tử xã để theo dõi và xử lý bằng hình thức trực tuyến.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 8 (Thông tin và Truyền thông) xã thực hiện đạt.

3.9. Tiêu chí 9 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Trên địa bàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát.
- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt $\geq 70\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Qua rà soát, trên địa bàn xã Hậu Thạnh không còn nhà tạm, dột nát; số lượng

nhà ở kiên cố và bán kiên cố trên địa bàn xã là 1.023/1.275 căn nhà, đạt tỷ lệ 80,24%.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 9 (Nhà ở dân cư) xã thực hiện đạt.

3.10. Tiêu chí 10 về Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Xã đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập khi có mức thu nhập bình quân đầu người năm 2023 ≥ 56 triệu đồng.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tình hình tổ chức triển khai thực hiện: Xác định lĩnh vực sản xuất nông nghiệp là nguồn thu nhập chủ yếu của bà con nhân dân trong xã từ đó ngành nông nghiệp xã kết hợp với các ban ngành đoàn thể vận động tuyên truyền nông dân mạnh dạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế cây trồng vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác (xã Có Hợp tác xã nông nghiệp và các tổ hợp tác) hoạt động có hiệu quả, xây dựng nhiều mô hình làm ăn có hiệu quả, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, góp phần xóa đói giảm nghèo tăng thu nhập cho nhân dân.

- Các nội dung đã thực hiện: Hàng năm xã phối hợp các ngành chuyên môn huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Sở Khoa học công nghệ tuyên truyền chuyên giao ứng dụng khoa học kỹ thuật, nhân rộng mô hình làm ăn có hiệu quả từ các nguồn vốn như: vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, nguồn vốn chương trình quốc gia giảm nghèo và các nguồn vốn hỗ trợ khác.

- Khối lượng thực hiện: Qua kết quả điều tra trên địa bàn xã, mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã năm 2023 đạt 56,61 triệu đồng/người/năm, đạt so yêu cầu ≥ 56 triệu đồng.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 10 (Thu nhập) xã thực hiện đạt.

3.11. Tiêu chí 11 về Nghèo đa chiều

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo kết quả rà soát định kỳ hàng năm là $< 4\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tổ chức, triển khai, thực hiện nhiều giải pháp phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, nhiều dự án, chính sách giảm nghèo được thực hiện đồng bộ, đã giúp người nghèo nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, sớm thoát nghèo. Đến nay, toàn xã có tỷ lệ hộ nghèo chiếm là 3,84%, đạt so với quy định $< 4\%$.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 11 (Nghèo đa chiều) xã thực hiện đạt.

3.12. Tiêu chí 12 về Lao động

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt $\geq 25\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn được quan tâm, kết hợp tư vấn, định hướng nghề phù hợp với nhu cầu tuyển dụng việc làm và đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; Hàng năm, tổ chức phiên giao dịch việc làm đã tạo điều kiện thuận lợi người lao động, sinh viên, học sinh mới ra trường... để có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm, học nghề đạt kết quả cao, góp phần đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động ở địa phương. Qua kết quả thẩm tra của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội đến nay xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71,97% so với quy định $\geq 70\%$ và tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 27,02% so với quy định $\geq 25\%$, đạt so với yêu cầu.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 12 (Lao động) xã thực hiện đạt.

3.13. Tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã: trên địa bàn xã Hậu Thạnh có 01 HTX Nông nghiệp Chùa Ông được thành lập ngày 16/7/2018 và hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã năm 2012, có 103 thành viên, tổng vốn điều lệ 350 triệu đồng, diện tích 39,84 ha, ngành nghề đăng ký hoạt động kinh doanh cung ứng lúa giống, cung ứng vật tư nông nghiệp. Ngoài ra, Hợp tác xã còn hướng dẫn, hỗ trợ thành viên áp dụng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, với diện tích đất sản xuất là 284,4 ha, năng suất đạt 1.990,8 tấn/năm, đạt so với yêu cầu.

- Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững: Xã xác định thế mạnh của địa phương là Lúa là sản phẩm chủ lực phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương và gắn với hoạt động sinh kế của người dân trong xã theo Quyết định số 70/QĐ-UBND, ngày 10/10/2022 của UBND xã Hậu Thạnh về sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn xã. Diện tích sản xuất

lúa của xã là 948 ha, màu là 73,07 ha và Cây ăn trái là 250 ha. Trong thời gian qua được các ngành chức năng của tỉnh, huyện hỗ trợ người dân xã Hậu Thạnh áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất như “3 giảm, 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”, VIETGHAP.... Trong những năm qua trên địa bàn xã có mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản thông qua các hợp đồng liên kết với các doanh nghiệp thu mua lúa theo mùa vụ hàng năm trên địa bàn xã là 284,4 ha, chiếm 30% diện tích sản xuất lúa, với giá không thấp hơn giá cả thị trường tại thời điểm thu hoạch, liên kết cung ứng lúa giống, phân bón thuốc trừ sâu cho thành viên. Bên cạnh đó sản phẩm nông sản của hợp tác xã được sản xuất theo tiêu chuẩn VietGHAP, được Công ty VTNN Hưng Thạnh cung ứng đầu vào trong quá trình sản xuất, giảm chi phí đầu vào trong khâu sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế và cải thiện thu nhập của người dân trên địa bàn, đạt so với yêu cầu.

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: Xã có ban hành Quyết định công nhận sản phẩm chủ lực của cấp có thẩm quyền hoặc văn bản của UBND xã xác định sản phẩm chủ lực trên địa bàn xã; Danh sách thống kê các hộ gia đình hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trên địa bàn xã (tên cơ sở, địa chỉ, loại hình sản xuất). Thời điểm cập nhật danh sách yêu cầu không quá 12 tháng tính đến thời điểm tổ chức đánh giá; Thông tin việc tuân thủ quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, Bản sao Giấy chứng nhận VietGAP hoặc tương đương còn hiệu lực, Kết quả đánh giá giám sát định kỳ (nếu có), Có thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn, đạt so với yêu cầu.

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả: có cơ cấu tổ chức phù hợp có trên 5 thành viên; nhân viên Khuyến nông, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thú y và các tổ chức chính trị xã hội cùng tham gia; Tổ có xây dựng nội quy, quy chế, điều lệ hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành; có chuyển giao tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp và công nghệ, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững; Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y; Tham gia Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 13 (Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn) xã thực hiện đạt.

3.14. Tiêu chí 14 về Giáo dục và Đào tạo

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ.

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt $\geq 80\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã Hậu Thạnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Long Phú về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xoá mù chữ năm 2022.

- Xã Hậu Thạnh có 70/74 học sinh được tiếp tục học trung học, tỷ lệ 90,38%.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 14 (Giáo dục và Đào tạo) xã thực hiện đạt.

3.15. Tiêu chí 15 về Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt $\geq 90\%$.

- Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 19\%$.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt $\geq 50\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã có tổng người tham gia bảo hiểm y tế tính đến ngày 27/4/2023 là 3.996 người, đạt tỷ lệ 91,11/90%, đạt so với quy định.

- Xã đã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế theo Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công nhận 109 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế năm 2021, đạt so yêu cầu.

- Xã có tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 10,2% đạt so với quy định là $\leq 19\%$.

- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử đạt 52%, đạt theo quy định.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 15 (Y tế) xã thực hiện đạt.

3.16. Tiêu chí 16 về Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới đạt $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ áp đạt tiêu chuẩn áp văn hóa nông thôn mới theo quy định đạt $\geq 30\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã có 5/5 ấp được công nhận danh hiệu Ấp văn hóa (Quyết định số 1732/QĐ-UBND, ngày 30/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Phú công nhận danh hiệu “Ấp văn hóa” năm 2022);; 5/5 ấp có ban hành kế hoạch xây dựng nông thôn mới và từ năm 2022 đến thời điểm thẩm tra, xã Hậu Thạnh không xảy ra vụ bạo lực gia đình có tính chất nổi cộm; đã xây dựng được mô hình

phòng, chống bạo lực gia đình

- Xã có 2/5 ấp (ấp Chùa Ông và ấp Phố) được công nhận đạt chuẩn ấp văn hóa nông thôn mới (đạt 40%).

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 16 (Văn hóa) xã thực hiện đạt.

3.17. Tiêu chí 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt $\geq 50\%$ ($\geq 35\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung).

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt $\geq 95\%$

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt $\geq 2m^2/người$

- Mai táng, hỏa táng phù hợp quy định và theo quy hoạch.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt $\geq 85\%$.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt $\geq 30\%$.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt $\geq 50\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: Toàn xã có tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 97,67% (1.255/1.285 hộ) $\geq 50\%$; trong đó, từ hệ thống cấp nước tập trung ($\geq 35\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung).

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: trên địa bàn xã có 05 cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc đối tượng phải lập thủ tục môi trường, trong đó có 5/5 cơ sở đã lập thủ tục môi trường theo quy định. Đồng thời, trong quá trình hoạt động, các cơ sở có biện pháp thu gom, xử lý chất thải theo quy định; trên địa bàn xã không có cơ sở nuôi

trồng thủy sản và làng nghề, đạt theo yêu cầu $\geq 95\%$.

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: hiện nay, trên địa bàn xã có 01 tuyến đường nông thôn kiểu mẫu thuộc ấp Chùa Ông, tuyến đường có trồng cây xanh dọc theo hai bên lộ và có đèn chiếu sáng toàn tuyến với tổng chiều dài là 1.200m; xã Hậu Thạnh định kỳ thực hiện các hoạt động thiết thực như trồng cây xanh, trồng hoa, cải tạo, chăm sóc cây xanh trên các tuyến đường, tổ chức các hoạt động phát quang cây cối, bụi rậm, nạo vét kênh mương...; Trên địa bàn xã có 1.139/1.275 hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào, đạt 89,33%; Ủy ban nhân dân xã có ban hành Quy chế số 01/QC-UBND ngày 05/01/2023 về việc giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường nơi công cộng trên địa bàn xã; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 10/3/2023 vệ sinh môi trường định kỳ hàng tháng trên địa bàn xã, đạt theo yêu cầu.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: Theo kết quả báo cáo của UBND xã Hậu Thạnh, đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 3,5\text{m}^2/\text{người}$, đạt theo yêu cầu $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$.

- Thực hiện Mai táng, hỏa táng phù hợp quy định và theo quy hoạch: Qua rà soát hồ sơ xã Hậu Thạnh đã có quy hoạch đất làm nghĩa trang lâu dài cho xã (nghĩa trang tại ấp Phó có diện tích 1,06ha); có thực hiện công tác tuyên truyền về việc mai táng, hỏa táng đảm bảo vệ sinh môi trường; không để xảy ra ô nhiễm môi trường trong hoạt động mai táng, hỏa táng trên địa bàn xã đạt.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã khoảng 181 tấn/tháng, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý khoảng 154 tấn/tháng, đạt tỷ lệ 85,1%; Chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn được thu gom và vận chuyển về bãi rác tập trung của xã Trường Khánh để xử lý với tần suất 02 ngày/lần; Trong đó có 145 hộ gia đình có đăng ký thu gom rác, các hộ còn lại thực hiện thu gom, tự xử lý rác theo quy định; Khối lượng chất thải rắn không nguy hại phát sinh trên địa bàn xã khoảng 5 tấn/tháng, khối lượng chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý khoảng 4,3 tấn/ngày, đạt tỷ lệ 85,54%; Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh có ban hành Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/3/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn xã Hậu Thạnh giai đoạn 2021 - 2025, đạt theo yêu cầu $\geq 85\%$.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã khoảng 181 tấn/tháng (khoảng 2.172 tấn/năm), khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý khoảng 154 tấn/tháng (khoảng 1.848 tấn/năm), đạt tỷ lệ 85,54%; Trong đó có 145 hộ gia đình có đăng ký thu gom rác, các hộ còn lại thực hiện thu gom, tự xử lý rác theo quy định; Ủy ban nhân dân xã có ban hành Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/3/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn xã Hậu Thạnh giai đoạn 2021 – 2025, đạt theo yêu cầu $\geq 85\%$.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: Trên địa bàn xã có khối lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phát sinh trên địa bàn xã khoảng 1,2 tấn/năm và được thu gom vào bể chứa, số lượng bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn xã là 06 bể; Trên địa bàn xã có 01 Trạm y tế, chất thải rắn y tế phát sinh khoảng 30 kg/tháng, chất thải rắn y tế trên địa bàn được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định; Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh có ban hành Phương án số 01/PA-UBND ngày 10/3/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn xã Hậu Thạnh giai đoạn 2021 - 2025, đạt theo yêu cầu 100%.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Qua kiểm tra, đối chiếu với Hướng dẫn số 02/HD-BTV, ngày 18/4/2022 của Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh Sóc Trăng, trên địa bàn xã Hậu Thạnh có hệ thống nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt chuẩn theo yêu cầu của bộ tiêu chí; Xã có số hộ đủ 3 công trình nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch 1.139 hộ/1.275 hộ. Đạt 89,33%, đạt theo yêu cầu $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: theo kết quả báo cáo của UBND xã Hậu Thạnh, trên địa bàn xã có 88/116 hộ chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 75,9%, đạt theo yêu cầu $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Qua kiểm tra và đối chiếu với các quy định hướng dẫn của tỉnh và theo báo cáo của Ủy ban nhân dân xã thì trên địa bàn xã đã đáp ứng đầy đủ tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100% theo quy định, đạt theo yêu cầu 100%.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: trên địa bàn xã có 390/1.275 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, đạt tỷ lệ 30,58%; Hội Liên hiệp phụ nữ xã tuyên truyền cho các chị em phụ nữ trên địa bàn xã cách thức phân loại rác, duy trì và nhân rộng mô hình câu lạc bộ phụ nữ, hợp tác xã, tổ phụ nữ chuyển rác thành tiền, đạt theo yêu cầu $\geq 30\%$.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: xã có khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn xã khoảng 3,15 tấn/tháng (khoảng 37,8 tấn/năm); Khối lượng chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định là 1,59 tấn/tháng (khoảng 19,08 tấn/năm), đạt tỷ lệ 50,48%; Ủy ban nhân dân xã có ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 10/3/2023 về việc thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về phòng, chống rác thải nhựa trên địa bàn xã Hậu Thạnh năm 2023, đạt theo yêu cầu $\geq 50\%$.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 17 (Môi trường và An toàn thực phẩm) xã thực hiện đạt.

3.18. Tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn.
- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 100%.
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.
- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.
- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Qua kết quả thẩm tra của Phòng nội vụ xã Hậu Thạnh là xã loại II, theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được bố trí tối đa 20 cán bộ, công chức (vì Trưởng Công an là công an chính quy); hiện nay xã bố trí 18 cán bộ, công chức, theo Hướng dẫn số 04/HD-SNV ngày 22/4/2022, xã có 18/18 cán bộ, công chức đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 100%, đạt theo yêu cầu.
- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: theo kết quả báo cáo của xã và thẩm tra phòng chuyên môn, Đảng bộ xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ, Chính quyền xã được xếp loại chất lượng trong sạch vững mạnh, năm 2022, đạt theo yêu cầu.
- Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam đều được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2022, đạt theo yêu cầu.
- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định: căn cứ Hướng dẫn số 03/HD-BCĐSNV ngày 03/11/2022 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Sóc Trăng về thực hiện, đánh giá, công nhận đạt tiêu chí, công nhận đạt chuẩn và thu hồi quyết định công nhận đạt xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 250/QĐ-UBND ngày 02/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Long Phú về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 của Chủ tịch UBND

huyện Long Phú công nhận xã Hậu Thạnh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 và các hồ sơ liên quan của UBND xã Hậu Thạnh, Phòng Tư pháp thẩm tra đánh giá xã Hậu Thạnh đủ điều kiện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: xã đã thực hiện tốt bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình như kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tổ chức và duy trì hiệu quả các chương trình, mục tiêu về bình đẳng giới; quan tâm tư vấn, hỗ trợ, can thiệp, giúp đỡ kịp thời các đối tượng yếu thế trong xã hội. xã có Kế hoạch phối hợp công tác tuyên truyền bình đẳng giới, hàng tháng tuyên truyền trên trạm truyền thanh xã ít nhất 03 lượt/tháng, thành lập các địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh ở Ban nhân dân ấp, nhà dân bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội; đạt theo yêu cầu.

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp: Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh đã xây dựng Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 25/3/2023 tập huấn bồi dưỡng kiến thức về nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp năm 2023. Triển khai Kế hoạch, xã đã tổ chức 5/6 lớp tập huấn cho 4/5 ấp, thu hút 141 lượt người dân và thành viên Ban phát triển các ấp tham dự. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện cấp phát tài liệu cho các hộ dân và Ban phát triển các ấp, bao gồm: 40 cuốn Sổ tay Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp, 1.500 tờ bướm Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, 400 tờ bướm Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. So với quy định tại Quyết định số 1417/QĐ-UBND và Hướng dẫn số 03/HD-BCĐUBND yêu cầu có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp, đạt theo yêu cầu.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 18 (Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật) xã thực hiện đạt.

3.19. Tiêu chí 19 về Quốc phòng và An ninh

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng

- Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào

toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng: Căn cứ Hướng dẫn số 1077/HD-BCH ngày 20/5/2022 của Bộ CHQS tỉnh về hướng dẫn tổ chức thực hiện và đánh giá tiêu chí 19.1 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Qua rà soát, thẩm tra hồ sơ, công tác kiểm tra, theo dõi của Ban chỉ huy Quân sự huyện Long Phú xã Hậu Thạnh đã thực hiện đầy đủ theo Hướng dẫn số 1077/HD-BCH ngày 20/5/2022 của Bộ CHQS tỉnh.

- Trên địa bàn xã Hậu Thạnh không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả, đạt theo yêu cầu.

c) Đánh giá: So với yêu cầu tiêu chí số 19 (Quốc phòng và An ninh) xã thực hiện đạt.

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới

Đến nay, xã Hậu Thạnh không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới.

5. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức của nhân dân, cùng đồng thuận vào cuộc tham gia xây dựng nông thôn mới, khơi dậy tiềm năng, sức mạnh trong nhân dân; trong đó, cần chú ý tập trung tuyên truyền, vận động có hiệu quả Quyết định 902/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Bộ tiêu chí hộ văn hóa nông thôn mới, ấp văn hóa nông thôn mới và tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia của xã và Ban phát triển các ấp, đảm bảo chỉ đạo, điều hành, thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

- Rà soát thực trạng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1417/QĐ-UBND, ngày 30/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, từ đó xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 gắn với xây dựng nông thôn mới; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương, tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Đẩy

manh công tác chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất (tiêu chuẩn VietGAP, hướng hữu cơ,...), góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ các khâu trong sản xuất nông nghiệp. Từng bước chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác; tạo điều kiện thuận lợi để các công ty, doanh nghiệp liên kết với các hợp tác xã, tổ hợp tác trong xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; rà soát, tìm kiếm các sản phẩm tiềm năng, để hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể chuẩn hóa sản phẩm và khi sản phẩm đủ điều kiện thì hướng dẫn chủ thể đăng ký dự thi Chương trình OCOP.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, phát huy hiệu quả mô hình chính quyền thân thiện; xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với công tác xây dựng chính đốn Đảng, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường, tự phân loại rác thải ngay tại hộ gia đình; làm tốt công tác vệ sinh môi trường; tăng cường kiểm tra ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường; chăm sóc hoa, cây xanh đã trồng, tiếp tục trồng mới và bổ sung các tuyến đường nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng hệ thống chiếu sáng ở các trục đường giao thông, nơi công cộng tạo cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh đã gửi hồ sơ trình thẩm tra đầy đủ theo quy định.

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới: Tổng số tiêu chí nông thôn mới của xã Hậu Thạnh đã được Ủy ban nhân dân huyện Long Phú thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới tính đến thời điểm thẩm tra là: 19/19 tiêu chí, đạt 100%.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới: Đến thời điểm thẩm tra, xã Hậu Thạnh không có xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân huyện Long Phú kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định, xét, công nhận xã Hậu Thạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới, đề nghị xét, công nhận xã Hậu Thạnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023./.

Nơi nhận:

- VPĐP NTM tỉnh;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- UBND xã Hậu Thạnh;
- Lưu: VT.

**TM. UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH**

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ
ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HẬU THẠNH NĂM 2023**

*(Kèm theo Báo cáo số: ... /BC-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện Long
Phủ)*

ST T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Xã Hậu Thạnh	
				Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả thẩm tra

			Tiêu chuẩn Đạt chuẩn	Xã Hậu Thạnh	
ST T 1	Tên tiêu chí quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	100%	Đạt
		2.2. Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥ 90%	100%	Đạt
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	100% sạch (cứng hóa ≥ 50%)	100% sạch (cứng hóa 60,99%)	Đạt
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	≥ 90%	90,65%	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	≥ 80%	100%	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥ 98%	100%	Đạt
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	100%	Đạt

			Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Xã Hậu Thạnh	
ST T 7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn đạt 01 trong 03 nội dung: chợ nông thôn; siêu thị mini; cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Đạt	Đạt
8	Thông tin và truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Trên địa bàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	≥ 70%	80,24%	Đạt
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/năm)	≥ 56	56,68	Đạt
11	Nghèo đa chiều	Xã đạt chuẩn tiêu chí này khi có tỷ lệ nghèo đa chiều theo kết quả rà soát định kỳ	< 4%	3,84%	Đạt
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ)	≥ 70%	71,9%	Đạt
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ)	≥ 25%	27,02%	Đạt
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã	Đạt	Đạt	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Đạt	Đạt
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	Đạt	Đạt	Đạt
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Đạt	Đạt	Đạt
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
14	Giáo dục và đào tạo	14.1. Đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt	Đạt	Đạt

ST T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu	Xã Hậu Thạnh	
			chuẩn đạt ≥ 80% chuẩn		
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	≥ 80%	90,38%	Đạt
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ)	≥ 90%	91,11%	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤ 19%	10,2%	Đạt
		15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	≥ 50%	50%	Đạt
16	Văn hóa	16.1. Tỷ lệ áp dụng tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	≥ 70%	100%	Đạt
		16.2. Tỷ lệ áp dụng tiêu chuẩn áp văn hóa nông thôn mới theo quy định đạt ≥ 30%	≥ 30%	40%	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	≥ 50% (≥ 35% từ hệ thống nước tập trung)	97,96% (97,96% từ hệ thống nước tập trung)	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	≥ 95%	100%	Đạt
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (m ² /người)	≥ 2	≥ 3,5	Đạt
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	≥ 85%	85,11%	Đạt
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	100%	Đạt

ST T	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn	Xã Hậu Thạnh	
			đạt chuẩn		
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	$\geq 70\%$	89,33%.	Đạt
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 70\%$	75,86%.	Đạt
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	Đạt
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 30\%$	30,58%.	Đạt
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	50,48%.	Đạt
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	100%	Đạt
		18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp	Đạt	Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt

			Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Xã Hậu Thạnh	
ST T	Tên tiêu chí	19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt